

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

TÊN ĐỀ TÀI:

KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN CÂY BỜI LỜI ĐỎ  
*(MACHILUS ODORATISSIMA NEES)* Ở MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN  
Mã số: NVQG – 2016/05

Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế  
Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Đặng Thái Dương

Huế, 2020

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA  
**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

TÊN ĐỀ TÀI:

KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN CÂY BỜI LỜI ĐỎ  
(*MACHILUS ODORATISSIMA* NEES) Ở MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Mã số: NVQG – 2016/05

Chủ nhiệm đề tài

PGS.TS. Đặng Thái Dương

Cơ quan chủ trì đề tài



PGS.TS. Trần Thanh Đức

Huế, 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày..... tháng..... năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Khai thác và phát triển nguồn gen cây Bời lòn đỏ (*Machilus Odoratissima* Nees) ở miền Trung và Tây Nguyên. Mã số: NVQG-2016/05.

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Khai thác và phát triển được nguồn gen cây Bời lòn đỏ (*Machilus odoratissima* Nees) ở miền Trung và Tây Nguyên góp phần nâng cao giá trị sản phẩm cây Bời lòn đỏ.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS. TS. Đặng Thái Dương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.310 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.310 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2016

Kết thúc: 8/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đặng Thái Dương	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
2	Hoàng Huy Tuấn	Tiến sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
			học Huế
3	Trần Nam Thắng	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
4	Trương Thị Bích Phượng	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế
5	Hoàng Văn Thắng	Tiến sĩ	Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam
6	Đặng Thị Thanh Hà	Thạc sĩ	Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam
7	Võ Văn Hưng	Tiến sĩ	Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị
8	Nguyễn Văn Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
9	Phạm Cường	Thạc sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
10	Hoàng Dương Xô Việt	Thạc sĩ	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	50 cây trội		X			X			X	
2	2 vườn giống (3ha/vườn)		X			X			X	
3	60.000 cây giống sinh trưởng tốt		X			X			X	
4	Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lời đó		X			X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	bằng hạt									
5	Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bòi lời đờ bằng hom		X			X			X	
6	Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bòi lời đờ bằng invitro		X			X			X	
7	Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thảm canh		X			X			X	
8	Mô hình trồng thảm canh Bòi lời đờ		X			X			X	
10	2 – 3 bài báo khoa học	X				X			X	
11	2 – 3 Thạc sĩ/ Tiến sĩ	X				X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (*nếu có*):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Chọn được 50 cây trội bời lòi đỏ có xuất xứ ở 5 tỉnh trong số các tỉnh ở miền Trung và Tây Nguyên (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai). Các cây trội đều cho sinh khối vỏ cao hơn đối chứng 15% trở lên. Chọn cây trội theo tiêu chuẩn của Bộ NN &PTNT. (Cây trội đã được cấp giấy chứng nhận của các sở NN &PTNT các tỉnh).

- Đề tài đã xây dựng được 6ha vườn giống kết hợp khảo nghiệm hậu thế và xuất xứ bời lòi đỏ tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên (2 vườn giống, 3ha/vườn).

- Đề tài đã tạo được 60.000 cây giống bời lòi đỏ tạo ra từ hom và hạt của cây trội, cây giống sinh trưởng, phát triển tốt. Cây con đủ tiêu chuẩn xuất vườn, (cây con 6 tháng tuổi cao 30-35cm, đường kính gốc 0,3-0,5cm).

-Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lòi đỏ bằng hạt. Hướng dẫn chi tiết, đơn giản, dễ áp dụng. Hướng dẫn này đã được nghiệm thu cấp cơ sở.

-Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lòi đỏ bằng hom. Hướng dẫn chi tiết, đơn giản, dễ áp dụng. Hướng dẫn này đã được nghiệm thu cấp cơ sở.

-Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lòi đỏ bằng invitro. Hướng dẫn chi tiết, đơn giản, dễ áp dụng. Hướng dẫn này đã được nghiệm thu cấp cơ sở.

- Đề tài đã xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh Bời lòi đỏ. Hướng dẫn chi tiết, đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp cho vùng sinh thái miền Trung và Tây Nguyên. Hướng dẫn này đã được nghiệm thu cấp cơ sở.

- Đề tài đã xây dựng được 10ha mô hình trồng rừng thâm canh loài bời lòi đỏ tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên (5 mô hình (10 ha), tại 5 tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum và Đăk Lăk). Năng suất vỏ tăng 15% so với giống đại trà.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

- Đề tài đã khai thác và phát triển nguồn gen loài cây bời lòi đỏ hiệu quả và có giá trị kinh tế cao.

- Đã xây dựng được 2 vườn giống với tổng diện tích là 6ha để cung cấp giống có nguồn gen trội, từ đó nâng cao được năng suất, sản lượng của rừng trồng vì vậy tăng hiệu quả kinh tế trồng rừng bời lòi đỏ của khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong những năm tiếp theo.

- Đã xây dựng được 10ha rừng thâm canh có sản lượng sinh khối cây và sinh khối vỏ >15% so với rừng trồng đại trà, từ đó cũng nâng cao được sản phẩm, hiệu quả kinh tế của rừng trồng thâm canh bời lòi đỏ vượt >15% so với rừng đại trà.

- Khai thác và phát triển nguồn gen có giá trị kinh tế cao cho khu vực miền Trung và Tây Nguyên, khắc phục được hiện tượng suy thoái nguồn gen. Nguồn gen được bảo tồn, khai thác và phát triển lâu dài cho khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

- Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, xóa đói giảm nghèo và làm giàu cho người dân trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Đã tham gia vào công tác đào tạo, nâng cao kiến thức của sinh viên, thạc sĩ, tiến sĩ về lĩnh vực nghiên cứu cây bời lòi đỏ thông qua hoạt động hướng dẫn sinh viên, thạc sĩ, nghiên cứu sinh làm khóa luận tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, luận án tiến sĩ thông qua hoạt động các nhóm nghiên cứu về lĩnh vực này. Bổ sung vào các bài giảng của các môn học có liên quan trong trường đại học để giảng dạy cho sinh viên.

- Xuất bản các bài báo để phổ biến về kết quả của nghiên cứu từ đó lan tỏa đến cộng đồng người tham gia phát triển loài cây này.

- Nâng cao kiến thức của người dân về việc tạo giống cây con và trồng rừng thâm canh loài cây bời lòi đỏ thông qua việc phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật mà kết quả đề tài đã tìm ra như: hướng dẫn kỹ thuật nhân giống bời lòi đỏ bằng hạt; hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lòi đỏ bằng hom; hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Bời lòi đỏ bằng invitro; hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh Bời lòi đỏ.

- Mô hình trồng rừng thâm canh là nơi cho sinh viên, thạc sĩ, nghiên cứu sinh và người dân trồng rừng bời lòi đỏ tham gia học tập.

- Qua quá trình thực hiện đề tài đã tổ chức các hội thảo hàng năm để chia sẻ nghiên cứu đồng thời mở 2 lớp tập huấn để phổ biến và nâng cao kiến thức cho cán bộ và người dân trong việc phát triển và khai thác nguồn gen loài cây này.

- Bởi lời đồn là cây thường xanh sống lâu năm, ngoài tác dụng về kinh tế còn có tác dụng phòng hộ, bảo vệ môi trường rất tốt. Từ đó hạn chế được thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán để nâng cao đời sống và đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

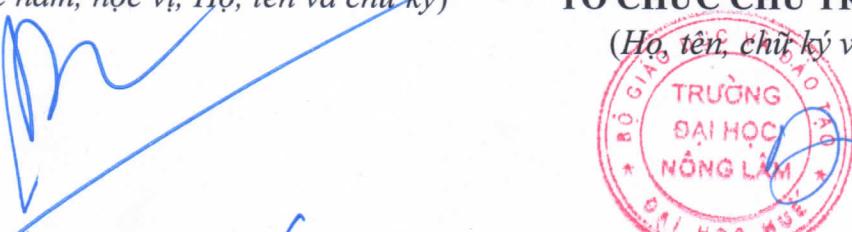
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài hoàn thành đúng tiến độ, các sản phẩm theo đặt hàng của Bộ KH&CN đề tài đã hoàn thành tốt. Đặc biệt đề tài đã thực hiện vượt trội 2 yêu cầu sản phẩm. Đầu tiên yêu cầu của Bộ KH&CN xuất bản 2 – 3 bài báo tuy nhiên đề tài đã xuất bản 5 bài báo trong đó có 4 bài báo trong nước và 1 bài báo quốc tế, thứ 2 là yêu cầu hướng dẫn 2 – 3 học viên cao học thì đề tài đã thực hiện tốt hướng dẫn 10 học viên hoàn thành luận văn thạc sĩ.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

  
B.S.TS. Đặng Hải Dương

**THỦ TRƯỞNG** *20/05/2014*  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PGS.TS.Trần Thanh Đức